

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN: NHỮNG BẤT CẬP, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP

● NGUYỄN THỊ MAI

TÓM TẮT:

Áp dụng pháp luật (ADPL) trong xét xử các vụ án hình sự (VAHS) của Tòa án nhân dân cấp huyện (TAND) là một công việc rất quan trọng, góp phần đưa ra các phán quyết chính xác và áp dụng những hình phạt thích đáng. Tuy nhiên, để ADPL được hiệu quả, chính xác, thì phải hoàn thiện pháp luật, đội ngũ thẩm phán phải có trình độ, năng lực và các yếu tố hỗ trợ khác. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích những vướng mắc, hạn chế, đồng thời đề xuất 6 giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả ADPL trong xét xử VAHS của TAND cấp huyện.

Từ khóa: áp dụng pháp luật, Tòa án nhân dân cấp huyện, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự.

1. Đặt vấn đề

Áp dụng pháp luật (ADPL) trong xét xử các vụ án hình sự (VAHS) của Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện là quá trình sử dụng các quy định pháp luật của đội ngũ công chức TAND đưa ra các phán quyết và lựa chọn các biện pháp trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người bị kết tội. Từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua, đây là cơ sở để TAND các cấp áp dụng xét xử các VAHS. Tuy nhiên, trong quá trình ADPL, còn nảy sinh những khó khăn, vướng mắc, như: cách tính thời gian đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong trường hợp phạm tội mới theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự; khái niệm “phạm tội

hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đối với loại tội phạm ma túy; đối với loại tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, việc phân tích những vướng mắc, hạn chế, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ADPL trong xét xử VAHS của TAND cấp huyện là cần thiết.

2. Khái quát về ADPL trong xét xử các VAHS của TAND cấp huyện

ADPL là việc thực hiện và tuân thủ các quy định và nguyên tắc được quy định trong các văn bản pháp luật có hiệu lực tại một quốc gia [1]. ADPL là

cơ sở để xây dựng và duy trì trật tự xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, xã hội và thúc đẩy sự phát triển, công bằng trong xã hội. Mục đích của việc ADPL là tạo ra một hệ thống quy tắc và nguyên tắc pháp lý mà mọi người và tổ chức trong xã hội phải tuân thủ và tuân thủ. Pháp luật giúp bảo vệ quyền tự do, quyền lợi và quyền của cá nhân và tổ chức trong xã hội, nó xác định các quyền và tự do cơ bản của con người, bảo vệ quyền sở hữu, công bằng, an toàn. Pháp luật giúp duy trì trật tự xã hội và an ninh trong xã hội, xác định các hành vi bất hợp pháp và áp dụng các biện pháp pháp lý để trừng phạt và ngăn chặn hành vi phạm pháp, đảm bảo mọi người sống trong một môi trường an toàn và ổn định. Ngoài ra, pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công bằng và bình đẳng trong xã hội để đảm bảo mọi người và các tổ chức được đối xử công bằng, ngăn chặn sự phân biệt đối xử và bảo vệ quyền của các nhóm đặc biệt và những người yếu thế. Nó xác định các quy tắc và điều kiện cần thiết để khuyến khích sự sáng tạo, đầu tư và phát triển kinh tế. Cung cấp khung pháp lý và quy trình để giải quyết tranh chấp và xung đột giữa các cá nhân và tổ chức để đảm bảo rằng các tranh chấp được giải quyết đúng quy định pháp luật và bảo đảm quyền cũng như lợi ích hợp pháp của công dân.

Trong xét xử các VAHS, TAND cấp huyện phải tuân thủ Hiến pháp và các luật hình sự của Việt Nam. Hiến pháp quy định các quyền và tự do cơ bản của cá nhân và các quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước [2]. Luật Hình sự quy định các tội phạm và hình phạt liên quan đến VAHS. Tòa án phải đảm bảo rằng các bên liên quan đều có cơ hội tham gia vào quá trình xét xử và được bảo đảm quyền tự vệ. Bên cạnh đó, TAND cấp huyện phải đảm bảo bảo vệ quyền lợi và quyền tự do của các bên tham gia vào vụ án; thực hiện nguyên tắc công bằng và độc lập trong việc xét xử. Đội ngũ thẩm phán có trình độ, năng lực và trách nhiệm, ra quyết định xét xử đảm bảo công bằng, không thiên vị giữa các cá nhân, tổ chức và trong quá trình xét xử.

Vì vậy, ADPL trong xét xử các VAHS của TAND cấp huyện là quá trình sử dụng các quy định pháp luật có hiệu lực của đội ngũ công chức TAND cấp huyện để tiến hành nghiên cứu, đánh giá các tình tiết liên quan đến VAHS, nhằm đưa ra các phán quyết chính xác rằng bị cáo có phạm tội hay không phạm tội và lựa chọn các biện pháp trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người bị kết tội và các vấn đề khác liên quan theo quy định tố tụng hình sự.

3. Những khó khăn, vướng mắc khi ADPL trong xét xử các VAHS của TAND cấp huyện

Một là, cách tính thời gian đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong trường hợp phạm tội mới theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Người đang thi hành án phạt cải tạo không giam giữ nhưng sau đó phạm tội mới (không bị bắt tạm giam), Tòa án xử phạt tù về tội mới và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự [3]. Về quy định này có nhiều ý kiến khác nhau về cách tính thời gian đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; thời gian được tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án đến ngày người đó thực hiện hành vi phạm tội mới hay tính đến ngày khởi tố bị can, ngày tuyên án sơ thẩm.

Hai là, khái niệm “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hiện tại, đang có 02 quan điểm về phạm tội hai lần trở lên [6]:

- *Thứ nhất:* Cứ 02 lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trở lên mặc dù mỗi lần đó không đủ định lượng để kết tội nhưng cộng lại thì đủ định lượng kết tội thì áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Thứ hai:* Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng mỗi lần phạm tội của bị cáo không đủ định lượng theo quy định của điều luật mà tổng số các lần bị cáo phạm tội mới đủ yếu tố cấu thành

của khung hình phạt theo quy định của điều luật. Do hành vi phạm tội của bị cáo là dấu hiệu định khung hình phạt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ba là, đối với loại tội phạm ma túy.

Trong các vụ án ma túy, hành vi mua hộ ma túy cho người khác mà không biết biết được người mua hộ sử dụng vào mục đích gì mà Cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi đó có vụ lợi (hoặc được hưởng lợi ích vật chất khác) thì hành vi này xét xử bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong trường hợp, người mua hộ ma túy cho người khác nếu được hưởng lợi mà CQĐT chứng minh được thì với hành vi này xét xử về tội gì?

Bốn là, đối với loại tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Theo Công văn số 212/HS-TA của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử về khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự trong vụ án là tổng số tiền lãi mà người phạm tội thu được của tất cả những người vay hay số tiền lãi thu được của từng người vay [4]?

Trường hợp một người thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, mà tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần phạm tội từ 100 triệu đồng trở lên, nếu các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài việc bị áp dụng khung hình phạt tương ứng với trị giá tài sản chiếm đoạt, họ còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, trong trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng mỗi lần đều dưới 30 triệu đồng thì khi xử bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự hay không [5]?

Năm là tội phạm nghiêm trọng. Theo quy định

trên việc gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử áp dụng đối với những vụ án diễn ra trong điều kiện bình thường và chỉ được gia hạn 01 lần. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay do tình hình dịch bệnh Covid-19, đối với một số vụ án có bị can, bị cáo đang ở trong vùng dịch diễn biến phức tạp, kéo dài mặc dù Chánh án Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng VAHS vẫn chưa xét xử được với lý do bị cáo chưa có mặt do dịch bệnh Covid-19. Do đó, Tòa án phải ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử kéo dài, nhưng pháp luật không quy định cụ thể.

Ngoài ra, theo quy định BLTTHS, thời hạn chuẩn bị xét xử đối với tội ít nghiêm trọng là 30 ngày, khi cần gia hạn đối với vụ án phức tạp là 15 ngày. Vậy, Tòa án ra quyết định tạm giam bị can 45 ngày kể từ ngày thụ lý vụ án. Như vậy có vi phạm về thời hạn tạm giam không, hay là phải ra quyết định tạm giam 30 ngày, nếu cần gia hạn vụ án thì ra quyết định tạm giam thêm 15 ngày nữa?

4. Giải pháp ADPL trong xét xử các VAHS của TAND cấp huyện

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự: Mặc dù BLDS đã quy định về vấn đề bồi thường nhưng thiệt hại ở đây do hành vi phạm tội gây ra, liên quan chặt chẽ đến vấn đề hình sự cho nên cần quy định việc bồi thường thiệt hại là biện pháp tư pháp trong PLHS. Trong BLHS chỉ cần quy định nguyên tắc về trách nhiệm bồi thường, còn nội dung các quy định cụ thể về bồi thường nên viện dẫn các quy định của BLDS. Bởi vì một vài điều luật không thể quy định hết các trường hợp bồi thường do tội phạm gây ra.

Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, Tòa án tịch thu vật, tiền bạc trực tiếp liên quan đến tội phạm “vật, tiền bạc của người phạm tội dùng vào việc thực hiện tội phạm; vật, tiền bạc do thực hiện tội phạm, do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có, khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội; vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành”. Qua thực tế xét xử, Tòa án chỉ tuyên tịch thu những tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ, vậy những tài sản chưa thu được thì

Tòa án có tuyên tịch thu không? Mặt khác, Tòa án không thể tuyên tịch thu những tài sản không có, không nhất thiết phải là vật, tiền bạc đã thu được. Vì vậy, cần phải sửa chữa điều luật này để phù hợp với thực tiễn công tác xét xử.

Khoản 3 Điều 47 BLHS 2015 quy định: “Tòa án có thể quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật, tiền bạc thuộc tài sản của người khác nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm”. Khoản 3 Điều 47 BLHS nên sửa đổi theo hướng nếu lỗi cố ý thì tịch thu còn lỗi vô ý không tịch thu.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bộ luật TTHS năm 2015 còn tồn tại, cần phải sửa đổi, bổ sung như: Điểm c Khoản 2 Điều 268 BLTTHS năm 2015 quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện trong trường hợp: "c) Vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; vụ án mà bị cáo là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc ít người". Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là BLTTHS năm 2015 không quy định rõ cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của cấp huyện là những ai? Bí thư, Phó bí thư cấp ủy, Ủy viên Ban thường vụ cấp ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND huyện hay cả trưởng phó các cơ quan chuyên môn cấp huyện, người có chức sắc tôn giáo bao gồm những ai? Tôn giáo nào? Người có uy tín cao trong dân tộc ít người bao gồm những ai?

Điều 307 BLTTHS năm 2015 quy định trình tự xét hỏi đã quán triệt tinh thần và nội dung của nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, Điều luật quy định việc xét hỏi vẫn nặng về thẩm vấn, nguyên tắc tranh tụng chưa được áp dụng một cách rõ ràng. Để tăng cường tranh tụng, phải thực sự thay đổi trình tự xét hỏi, tránh việc thẩm vấn

một chiều, tốn kém thời gian. Trường hợp bị cáo đồng ý với toàn bộ nội dung của bản cáo trạng thì Hội đồng xét xử xét hỏi trước để thẩm tra chứng cứ, tài liệu, đồ vật trong hồ sơ vụ án làm căn cứ để kết tội bị cáo. Vì vậy, cần phải sửa Điều 307 BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, hoàn thiện các án lệ để góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc ADPL trong xét xử các VAHS: Tăng cường phát triển và nâng cao chất lượng lập luận, giải thích các án lệ trong lĩnh vực hình sự. Khuyến khích phát hiện các bản án hình sự của các Tòa án mang tính chuẩn mực trong áp dụng pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế phức tạp hiện còn có những vướng mắc hoặc cách hiểu khác nhau để đề xuất phát triển thành án lệ. Tòa án nhân dân tối cao cần phối hợp với các chuyên gia pháp lý và những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác xét xử tiến hành bình luận đối với các án lệ đã ban hành; đồng thời, biên tập và xuất bản các Cuốn án lệ và bình luận án lệ cấp phát tới tất cả các Thẩm phán trong toàn hệ thống.

Thứ tư, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân của TAND cấp huyện: Cùng với việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng xét xử, việc nâng cao năng lực nghiên cứu, khai thác hồ sơ vụ án và kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ công chức ngành Tòa án và hội thẩm nhân dân là một yêu cầu quan trọng. Lãnh đạo TAND cấp huyện phải tổ chức thực hiện tốt quy chế tuyển chọn, đào tạo, sử dụng công chức và thẩm phán, quy chế tuyển chọn Hội thẩm nhân dân. Các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo tốt công tác tuyển chọn, bảo đảm đầu vào phải là những người có đủ các tiêu chuẩn về nhận thức chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn có tính đặc thù khác như hình thức, giọng nói, chữ viết và khả năng giao tiếp... Đồng thời phải có quy hoạch cán bộ khoa học, hợp lý, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, kiên quyết không bố trí cán bộ quá yếu về chuyên môn mặc dù có đủ các tiêu chuẩn khác làm thẩm phán.

Thứ năm, phối hợp chặt chẽ giữa TAND cấp huyện với các cơ quan hữu quan trong ADPL xét xử các VAHS: Trong hoạt động ADPL để xét xử các VAHS, TAND cấp huyện phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ trong quá trình công tác với VKSND, cơ quan điều tra, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Nếu cơ quan điều tra làm tốt công tác điều tra, thu thập chứng cứ làm rõ các tình tiết của vụ án, xác định tội danh khung hình phạt đề nghị truy tố, cũng như tiến hành các thủ tục chặt chẽ sẽ giúp cho VKSND truy tố chính xác và TAND cấp huyện xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong mối quan hệ giữa TAND cấp huyện, VKSND và Cơ quan điều tra hình sự cấp huyện cần khắc phục tình trạng bao biện lẫn nhau dẫn đến thỏa hiệp, hiệp thương trong quá trình ADPL để giải quyết VAHS, quyết định hình phạt đối với bị can, bị cáo để không cơ quan nào phải chịu trách nhiệm đối với các quy định ADPL của mình.

Thứ sáu, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình làm việc: Trong thời gian qua, Nhà nước đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc thỏa đáng cho ngành Tòa án.

Tuy nhiên, kinh phí dành cho hoạt động của TAND cấp huyện chưa đáp ứng nhu cầu, cơ sở vật chất và trang thiết bị phương tiện làm việc của công chức ngành Tòa án còn thiếu thốn nên đã ảnh hưởng nhất định đến công tác xét xử. Công tác theo dõi hồ sơ, số liệu, thụ lý vụ án và lưu trữ được thực hiện theo phương pháp thủ công, do đó không đáp ứng được yêu cầu của công việc ngày càng đa dạng và phức tạp. Tăng cường việc cấp tài liệu, sách báo về khoa học pháp lý cho các Thẩm phán và cán bộ, nhất là các tạp chí lý luận chuyên ngành để họ có thể kịp thời nắm bắt được những thành tựu và sự phát triển của khoa học pháp lý trong tình hình mới. Trang thiết bị cơ sở vật chất và hiện đại hóa phòng xét xử của TAND cấp huyện đảm bảo cho hoạt động xét xử tại phiên tòa được thuận lợi, an toàn, phòng xét xử phải thể hiện được tính trang nghiêm, tạo ra ý thức tin tưởng vào công lý cho những người tham dự phiên tòa. Công tác bảo vệ cho Tòa án và các phiên tòa cũng cần phải được chú trọng, tránh các hiện tượng gây rối tại phiên tòa ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm ở nơi công cộng. Vì vậy, ngành Tòa án nên quy định về việc xây dựng đội ngũ bảo vệ chuyên nghiệp với trang phục, phương tiện làm việc và chế độ đãi ngộ xứng đáng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Quang Vũ (2013). "ADPL trong hoạt động xét xử án hình sự của Tòa án nhân dân các cấp - Nhìn từ một địa phương", tại trang <http://www.thuvienluanvan24h.com/luan-van/de-tai-ap-dung-phap-luat-trong-hoat-dong-xet-xu-an-hinh-su-cua-toa-an-nhan-dan-cac-cap-nhin-tu-mot-dia-phuong-28696/>
2. Quốc hội (2013). Hiến pháp 2013.
3. Quốc hội (2015). Bộ luật Hình sự 2015.
4. Tòa án nhân dân tối cao (2021). Công văn số 212/TANDTC-PC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử.
5. Võ Minh Tuấn (2022). Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Tạp chí Tòa án Nhân dân điện tử. Truy cập tại: <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-tinh-tiet-tang-nang-trach-nhiem-hinh-su-quy-dinh-tai-diem-n-khoan-1-C2%A0dieu-52-blhs5647.html>
6. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (2021). Rút kinh nghiệm công tác xét xử và giải quyết án của các tỉnh, thành khu vực phía Bắc năm 2021, Báo cáo.

Ngày nhận bài: 10/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/7/2023

Thông tin tác giả:

NCS. ThS. NGUYỄN THỊ MAI

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

ENFORCING LAWS IN THE ADJUDICATION OF CRIMINAL CASES BY THE DISTRICT-LEVEL PEOPLE'S COURTS: PROBLEMS, LIMITATIONS, AND SOLUTIONS

● Ph.D student, Master. **NGUYEN THI MAI**
Hanoi People's Court

ABSTRACT:

The enforcement of law in the adjudication of criminal cases by the district-level People's Courts plays a key role in making accurate judgments and imposing appropriate punishments. However, it is necessary to perfect the law and improve the competency of judges in order to enforce the law effectively and accurately. This paper analyzes the problems, limitations, and proposes solutions to improve the effectiveness of law enforcement in the adjudication of criminal cases at the district-level People's Courts.

Keywords: law enforcement, district-level People's Court, first-instance trial, criminal cases.